

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 07-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Năm
2. Bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn B - Sinh năm 1994 tại xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn G và bà Phạm Thị N; Có vợ: Lê Quỳnh T và 1 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không,

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 15/3/2019 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn: Cầm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Văn Y - Sinh năm 1971 tại xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C và bà Lê Thị N; Có vợ: Nguyễn Thị S và 2 con; tiền án, tiền sự: Không,

Nhân thân: Tháng 11 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Ngày 16/7/2012, Mai Văn Y chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 12/3/2019 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn: Cầm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn Đ - Sinh năm 1980 tại xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Mai thị S; Có vợ: Đặng Thị V và 3 con, nhỏ sinh năm 2019, lớn sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không,

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 12/3/2019 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Văn C - Sinh năm 1977 tại xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Mai Thị T; Có vợ: Nguyễn Thị L và 2 con; tiền án, tiền sự: Không,

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 12/3/2019 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn P - Sinh năm 1989 tại xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị H; Có vợ: Nguyễn Thị T và 2 con, nhỏ sinh năm 2017, lớn sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không,

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 12/3/2019 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Xuân T - Sinh năm 1987 tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung S và bà Dương Thị M; Có vợ: Lê Thị H và 2 con, nhỏ sinh năm 2015, lớn sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không,

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 12/3/2019 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Mai Văn B - Sinh năm 1981 tại xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Trịnh Thị N; Có vợ: Nguyễn Thị B và 2 con, nhỏ sinh năm 2010, lớn sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không,

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 15/3/2019 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Hoàng Văn L - Sinh năm 1990 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị Thu H và 1 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/3/2019, Mai Văn B đến nhà Mai Văn Y rủ đánh bài ăn tiền thì được Yên đồng ý. Ba lấy điện thoại di động gọi cho Nguyễn Văn P và Hoàng Văn L đến nhà Y đánh bài. Mai Văn Y gọi cho Hà Văn C và Hoàng Văn Y đến nhà Y đánh bạc thì các đối tượng này đồng ý. C, T, P đến nhà Y nên Y đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ đưa cho các đối tượng vào trong nhà chài chiếu đánh bạc. Ba, C, T, P ngồi đánh bạc một lúc thì có Hà Văn Đ, Hoàng Văn L, Mai Văn B đến tham gia đánh bạc cùng. Nguyễn Văn P và Mai Văn Y ngồi ngoài xem không đánh.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây, mức đánh thấp nhất 50.000đ; cách đánh: Các con bạc dùng bộ bài tu lơ khơ 52 cây, bỏ các cây từ 10 đến K, chỉ lấy các cây từ A đến 9. Sau khi lên bài các con bạc tính thắng thua trực tiếp với người cầm chương bằng cách tính điểm 3 cây bài, nếu tổng điểm của 3 cây bài lớn hơn 10 hoặc 20 thì điểm bài được tính ở hàng đơn vị. Điểm bài của các con bạc lớn hơn điểm bài của người cầm chương thì thắng số tiền đã cược và ngược lại, nếu thua thì mất số tiền đã cược. Người nào được 10 hoặc 20 điểm thì thắng gấp đôi số tiền đã cược và được cầm chương ván tiếp theo. Trường hợp các con bạc có tổng điểm bằng nhau thì xét chất bài theo thứ tự cơ – rô – tép – bích, ngoài ra người có ba cây bài cùng điểm gọi là sấp, có ba cây bài liên kế liên tiếp cùng chất gọi là đồng hoa... Người nào có “Sấp” thì thắng gấp 3 lần, “Đồng hoa” thì thắng gấp 4 lần số tiền đã cược. Các con bạc thống nhất người nào được mì thì cắt ra 50.000đ cho chủ nhà. Đánh được 5,6 ván thì Linh có việc nên ra ngoài sau đó quay lại đánh tiếp và về trước khi công an phát hiện bắt quả tang.

Các con bạc đánh đến 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn phối hợp với Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chỗ 01 chiếc chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ, số tiền 9.320.000đ, 5 điện thoại di động các loại. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn Y không thu giữ được gì. Trong lúc bắt quả tang, B và T bỏ trốn, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền mang theo để đánh bạc như sau: Mai Văn B mang theo số tiền 4.700.000đ, Hà Văn Đ mang theo số tiền 4.500.000đ, Hà Văn C mang theo số tiền 1.000.000đ, Mai Văn B mang theo số tiền 800.000đ, Hoàng Xuân T mang theo số tiền 800.000đ, Nguyễn Văn P mang theo số tiền 700.000đ, Hoàng Văn L mang theo số tiền 1.500.000đ, Mai Văn Y khai các con bạc đã cắt đưa cho Yên 350.000đ Yên đã bị công an thu giữ.

Chuyển 01 chiếc chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ, số tiền 9.320.000đ, 5 điện thoại di động các loại là tang vật của vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 33/CT-KSĐT-TA ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố các bị cáo Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn

Đ, Nguyễn Văn P, Hà Văn C, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17, 58, khoản 1,2 Điều 65; khoản 2,3 Điều 35BLHS tuyên phạt Mai Văn B và Mai Văn Y 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24- 30 tháng, phạt bổ sung mỗi bị cáo 6-8 triệu đồng sung quỹ nhà nước

- Khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, 17, 58; khoản 1,2 Điều 65; khoản 2,3 Điều 35BLHS tuyên phạt: Hà Văn Đ, Hà Văn C từ 6-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng, phạt bổ sung mỗi bị cáo 6-8 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, 17, 58,35 BLHS đối với Nguyễn Văn P, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Hoàng Xuân T, Mai Văn B tuyên phạt mỗi bị cáo từ 20 - 25 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.320.000đ; Tịch thu phát mại: 2 điện thoại di động của Mai Văn B và Mai V yên; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ. Trả lại điện thoại cho Hà Văn Đ, Hà Văn C và Nguyễn Văn P.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn Đ, Nguyễn Văn P, Hà Văn C, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo hứa sửa chữa, cải tạo không vi phạm pháp luật nữa và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn Đ, Nguyễn Văn P, Hà Văn C, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như

Cáo trạng truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/3/2019, các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tú lơ khơ được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính tại nhà của Mai Văn Y. Cơ quan điều tra đã thu giữ được số tiền tại chiếu bạc 9.320.000đ, 01 chiếc chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ và 5 điện thoại di động các loại.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi của các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Các bị cáo vì động cơ, mục đích vụ lợi được thua bằng tiền nên đã tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tú lơ khơ nhằm thu lợi bất chính. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây tổn hại đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nên cần phân hóa vai trò như sau: Bị cáo B là người khởi xướng, gọi điện rủ P và Linh đánh bạc và có số tiền đánh bạc nhiều nhất do đó giữ vai trò chính trong vụ án.

Mai Văn Y không tham gia đánh bạc nhưng rủ rê người khác đánh bạc, chuẩn bị bài chiếu và dùng nhà của mình để các con bạc đánh bạc nhằm mục đích hưởng lợi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Các con bạc Hà Văn Đ, Nguyễn Văn P, Hà Văn C, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L đều là người thực hành, số tiền sử dụng đánh bạc không nhiều có vai trò sau B và Y.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Mai Văn B, Hà Văn Đ, Nguyễn Văn P, Hà Văn C, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L không có tình tiết tăng nặng và đều có các tình tiết giảm nhẹ đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo L có thêm tình tiết tích cực hợp tác với Công an huyện Triệu Sơn trong việc tố giác tội phạm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T, B có thêm tình tiết đầu thú. Bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng, có bố là thương binh, được tặng H chương kháng chiến hạng 3 trong cuộc kháng chiến chống M cứu nước. Mai Văn B có thêm tình tiết giảm nhẹ giúp công an xã và chính quyền địa phương trong việc báo tin tố giác hành vi vi phạm pháp luật là những tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hoàng Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Mai Văn Y không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo đã giúp công an xã và chính quyền phát hiện các đối tượng trộm cắp tài sản, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo có sức khỏe yếu, đang điều trị bệnh tim và tiểu đường tại các cơ sở y

tế, được xem xét là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít, thời gian đánh bạc ngắn, mức độ sát phạt nhau không nhiều. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn Đ được hưởng án treo. Bị cáo Hà Văn C áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo làm nghề tự do thu nhập thấp và không ổn định nên miễn triết khấu cho bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L áp dụng hình phạt tiền sung quỹ nhà nước cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn Đ, Hà Văn C áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền sung quỹ nhà nước theo khoản 3 Điều 321BLHS.

[7] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.320.000đ; Tịch thu phát mại: 4 điện thoại di động các loại của Mai Văn B, Mai Văn Y, Nguyễn Văn P, Hà Văn C vì đây là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ; Trả lại 01 điện thoại cho Hà Văn Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Tiếp tục duy trì lệnh kê biên tài sản của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58, 65 BLHS đối với Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn Đ. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51BLHS đối với Mai Văn B, Hà Văn Đ. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51BLHS đối với Mai Văn B, Mai Văn Y.

- Khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, 17, 58, 36 BLHS đối Hà Văn C.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, 17, 58, 35 BLHS đối với Hoàng Văn L, Nguyễn Văn P, Hoàng Xuân T, Mai Văn B. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Hoàng Văn L. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Hoàng Xuân T, Mai Văn B. Áp dụng thêm Điều 54 BLHS đối với Hoàng Xuân T.

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn Đ, Hà Văn C, Nguyễn Văn P, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

1- Xử phạt: **Mai Văn B** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Xử phạt: **Mai Văn Y** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3- Xử phạt: **Hà Văn Đ** 8 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Mai Văn Y và Hà Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu Sơn, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4 - Xử phạt: **Hà Văn C** 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành: 8 tháng 21 ngày, phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

5 - Xử phạt: **Mai Văn B:** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

6 - Xử phạt: **Nguyễn Văn P:** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

7 - Xử phạt: **Hoàng Văn L:** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

8- Xử phạt: **Hoàng Xuân T:** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 128, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.320.000đ; Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 4 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại OPPO màu đen MODEL: CPH1723 của Mai Văn B, 01 điện thoại HUAWEINMO-L31 màu vàng của Mai Văn Y, 01 điện thoại SamSung J2 màu vàng, có số IMEI1: 358206/08/325940/9 IMEI2: 358207/08/325940/7 của Hà Văn C, 01 điện thoại Nokia màu đen, có số IMEI1: 357342080795904 của Nguyễn Văn P.

Trả lại cho Hà Văn Đ: 01 điện thoại SamSung J5 màu vàng, có ốp lưng màu đen số IMEI1: 352700/07/906786/3 IMEI2: 352701/07/906786/1.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ.

(Các vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29/VC/2019 ngày 07/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn).

- Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản từ số 27 đến 34 ngày 06/5/2019 của Công an huyện Triệu Sơn đối với các bị cáo Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn Đ, Nguyễn Văn P, Hà Văn C, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Văn B, Mai Văn Y, Hà Văn Đ, Nguyễn Văn P, Hà Văn C, Hoàng Xuân T, Mai Văn B, Hoàng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẦN PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu